

Số: 372/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh Tuyên Quang Đợt 1 năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/09/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt bổ sung 04 mỏ khoáng sản mới và diện tích mở rộng 02 mỏ đã cấp phép làm vật liệu xây dựng thông thường vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 289/TTr-STNMT ngày 04 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh Tuyên Quang, Đợt 1 năm 2020 (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định đối với các khu vực khoáng sản trong Danh sách kèm theo Kế hoạch đấu giá được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên, Yên Sơn, thành phố Tuyên Quang và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- [Cổng Thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản](#);
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Chuyên viên KS;
- Lưu: VT, (Đ.30).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh Tuyên Quang, Đợt 1 năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 372/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Thực hiện quy định của Luật Khoáng sản, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; để triển khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản Đợt 1 năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thực hiện cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
- Khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm khoáng sản, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài, đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản; thu hút đầu tư vào thăm dò, khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng sản, tăng hiệu quả kinh tế và nguồn thu ngân sách cho nhà nước.

2. Yêu cầu:

- Các khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá phải phù hợp với Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và nhu cầu sử dụng khoáng sản cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; không thuộc các khu vực đã được Ủy ban nhân dân tỉnh khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
- Làm cơ sở để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012; Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các quy định khác có liên quan.
- Tổ chức các phiên đấu giá minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

II. NỘI DUNG

1. Các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản Đợt 1 năm 2020 gồm 04 khu vực:

(1) Đá granit Y Bằng thuộc xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn và phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang; diện tích 12,2 ha.

(2) Đất sét Kỳ Lãm 1 thuộc phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang; diện tích 15,9 ha.

(3) Đá phiến Trung Thành 4 thuộc xã Thành Long, huyện Hàm Yên; diện tích 65,0 ha.

(4) Đá phiến Thành Công thuộc xã Thành Long, huyện Hàm Yên; diện tích 48,7 ha.

(có Danh sách tại Phụ lục kèm theo)

2. Thời gian thực hiện đấu giá: Năm 2020.

Trường hợp năm 2020 chưa thực hiện hết việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản các khu vực đã được phê duyệt trong Kế hoạch này, thì các khu vực khoáng sản còn lại được chuyển sang đấu giá trong năm 2021 hoặc các năm tiếp theo.

3. Phương thức tiến hành: Tổ chức phiên đấu giá theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012; Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

4. Kinh phí thực hiện: Theo quy định của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

(1). Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản; xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước cho các khu vực đưa ra đấu giá; tiêu chí vốn chủ sở hữu của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.

(2). Lập dự toán kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đề nghị Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

(3). Thông báo công khai thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản; lập, bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

(4). Tiếp nhận, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và chuyển hồ sơ đấu giá của các tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá theo quy định.

(5). Thông báo kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

2. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản; phối hợp tham gia giám sát phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Sở Tài chính

(1). Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước và dự toán đề án thăm dò.

(2). Thẩm định dự toán kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Tổ chức đấu giá tài sản

Tiếp nhận hồ sơ đấu giá của các tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá. Tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

5. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang

(1). Thông báo và đăng tải công khai Danh sách các khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá, Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Đợt 1 năm 2020 trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang.

(2). Thông báo và đăng tải công khai thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản; danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá; kết quả trúng đấu giá trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang.

6. Các sở, ngành, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện Hàm Yên, Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

**DANH SÁCH CÁC KHU VỰC ĐẦU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TỈNH TUYÊN QUANG
ĐỢT 1 NĂM 2020**

(Kèm theo Kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Loại khoáng sản	Vị trí mỏ	Diện tích (ha)	Hệ tọa độ VN2000 KKT 106 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰			Mức độ điều tra, nghiên cứu	Tổ chức thực hiện đấu giá	Ghi chú
				Điểm khép góc	X(m)	Y(m)			
1	Đá granit làm VLXDĐT	Mỏ Y Bằng, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn và phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang	12,2	1	²⁴ 07.067	⁴ 07.555	Đoàn Địa chất 302 - Liên đoàn Địa chất Tây Bắc khảo sát, đánh giá tỷ lệ 1/2.000 năm 2019. Dự tính tổng tài nguyên và tài nguyên dự báo khoảng 1,33 triệu m ³ (tài nguyên cấp 333 khoảng 0,53 triệu m ³ , tài nguyên dự báo cấp 334a khoảng 0,8 triệu m ³)	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Tuyên Quang	
				2	²⁴ 06.998	⁴ 07.582			
				3	²⁴ 06.932	⁴ 07.568			
				4	²⁴ 06.896	⁴ 07.434			
				5	²⁴ 06.810	⁴ 07.390			
				6	²⁴ 06.775	⁴ 07.174			
				7	²⁴ 06.885	⁴ 07.041			
				8	²⁴ 07.041	⁴ 06.956			
2	Đất sét làm VLXDĐT	Mỏ Kỳ Lãm 1, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	15,9	1	²⁴ 03.629	⁴ 18.000	Đoàn Địa chất 302 - Liên đoàn Địa chất Tây Bắc khảo sát, đánh giá tỷ lệ 1/2.000 năm 2019. Dự tính tài nguyên dự báo khoảng 2,08 triệu m ³	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Tuyên Quang	
				2	²⁴ 03.557	⁴ 18.327			
				3	²⁴ 03.464	⁴ 18.425			
				4	²⁴ 03.410	⁴ 18.450			
				5	²⁴ 03.308	⁴ 18.299			

				6	²⁴ 03.195	⁴ 18.218			
				7	²⁴ 03.211	⁴ 18.022			
				8	²⁴ 03.311	⁴ 17.991			
				9	²⁴ 03.407	⁴ 17.984			
				10	²⁴ 03.422	⁴ 17.870			
				11	²⁴ 03.465	⁴ 17.853			
				12	²⁴ 03.545	⁴ 17.888			
3	Đá phiến làm VLXDTT	Mỏ Trung Thành 4, xã Thành Long, huyện Hàm Yên	65,0	1	²⁴ 30.378	⁴ 03.611	Chưa có điều tra, đánh giá.	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Tuyên Quang	
				2	²⁴ 30.378	⁴ 04.488			
				3	²⁴ 29.273	⁴ 03.911			
				4	²⁴ 29.273	⁴ 03.611			
4	Đá phiến làm VLXDTT	Mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên	48,7	1	²⁴ 35.336	⁴ 02.513	Chưa có điều tra, đánh giá.	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Tuyên Quang	
				2	²⁴ 35.110	⁴ 02.920			
				3	²⁴ 34.833	⁴ 02.767			
				4	²⁴ 34.630	⁴ 03.100			
				5	²⁴ 34.118	⁴ 02.859			
				6	²⁴ 34.529	⁴ 02.354			